

CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT NGỘ NGHĨNH

Thời gian thực hiện: 5 tuần. Từ ngày 08/12 /2025 đến 09/01/2026

I. Mục tiêu

TT	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: - HH: Gà gáy, vịt kêu - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, kiễng chân)	- Chân: Bước lên phía trước, bước sang ngang.	* HDH: Tập BTPT chung: + Hô hấp: Gà gáy, vịt kêu - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, kiễng chân) + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông . - Chân: Nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về phía sau. + Bước lên phía trước, bước sang ngang. - HĐ chơi: Con thỏ, lợn cầu vòng, cá vàng bơi,... - Thể dục theo bài hát: Gà trống mèo con và cún con
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	- Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, kiễng chân) + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông .		
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		- Chân: Nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về phía sau	
7	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: - Đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	Đi thay đổi hướng theo đường đích đặc		* HDH: Thể dục: - Đi thay đổi hướng theo đường đích đặc - Đổi hướng theo vật chuẩn - Dích dắc theo hiệu lệnh. - Trò chơi: Lợn cầu vòng
8	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Đi/chạy thay đổi	Đi thay đổi hướng theo vật chuẩn		

		hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích đặc).			
9	5	Trẻ có khả năng kiểm soát được vận động: ` Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).	Đi thay đổi hướng đích đặc theo hiệu lệnh.		
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò chui qua cổng	* 3,4 T: ` Bò chui qua cổng	- Bò theo đường đích đặc 5- 7 điểm	* HDH: Thể dục: - Chuyên bắt bóng 2 bên theo hàng ngang - chuyên bắt bóng qua đầu TC: Mèo đuổi chuột - Bật tại chỗ - bật nhảy từ trên cao xuống 30-45cm TC: Mèo và chim sẻ - Bò theo đường đích đặc - bò đích đặc qua 5-7 điểm TC: Chạy tiếp sức
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chuyên bắt bóng qua đầu - Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35cm Bò đích đặc qua 5 điểm	* 4,5 T: Bò chui qua ống dài (1,5m x 0,6m) TC: Cáo và thỏ		
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chuyên bắt bóng qua đầu - Bật nhảy từ trên cao xuống 40-45cm - Bò đích đặc qua 7 điểm			
19	3	Trẻ thể phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Tự cài, cởi cúc.	* 3,4,5T: - Xé, tô - Cài, cởi cúc * 3, 4T: - Vẽ (nguyên ngoạc; hình)	- Xếp chồng các hình khối khác nhau - Xé dán giấy. - Sử dụng kéo, bút.	* HDC: - Góc học tập: Tô, đồ theo nét. * HD Lao động tự phục vụ: - Cài, cởi cúc, kéo khoá (phéc mớ tuya), khâu, luồn, buộc dây - TCTV: Kéo khoá, luồn dây; cởi cúc
20	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: -Vẽ hình người.	* 4,5 T - Cắt đường (thẳng; vòng cung) - Xâu, buộc dây	- Lắp ghép hình	

		- Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.			
21	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Tự cài, cởi cúc, khâu, <i>luồn</i> dây giày, cài quai dép, kéo khóa (Phéc mơ tuya)		- Lắp ráp. - Đồ theo nét - Kéo khóa (Phéc mơ tuya), <i>luồn</i>	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

25	3	Trẻ có khả năng biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	- Nhận biết một số món ăn quen thuộc.	* Hoạt động học: - Dạy KN: Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. Biết nói với người lớn khi ốm * Hoạt động chơi: - TC: Tôi vui tôi buồn: Thể hiện cảm xúc buồn khi ốm...	
26	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.		
27	5		- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.		
40	3	Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: ` Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.</p> <p>` Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	* 3, 4, 5 tuổi: ` Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.</p> <p>` Nhận biết một số biểu hiện khi ốm (Cách phòng tránh đơn giản (4T), Nguyên nhân và cách phòng tránh (5T)	- Nhận biết trang phục theo thời tiết.	- HD ăn, ngủ, vệ sinh: Thực hành vệ sinh răng miệng đánh răng, súc miệng... - Thực hành: rửa tay bằng xà phòng
41	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: ` Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người	* 4-5 tuổi: ` Lựa chọn/ và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.		

		lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định.			
42	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: - Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ: Đi tắt, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... - Che miệng khi ho, hắt hơi. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp.			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

57	3	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	* 3,4,5 T: - Chức năng các giác quan và (một số 3T, các 4-5T) bộ phận khác của cơ thể. - Đặc điểm nổi bật (3,4,5t)/ đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi (4,5t). - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây (gắn gũi 3T) - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây.	- Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc. - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc. - Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh	* HDH: - KPKH: Trò chuyện về số con vật nuôi trong gia đình. - TCTV: Con gà trống – con gà ... Con gà mái – con gà mái... Con vịt – con vịt chân có màng... * HDC: - Xem tranh ảnh, video trò chuyện về các con vật nuôi trong gia đình, sống trong rừng, dưới nước. - Vẽ, xé dán các con vật * KNS:
59		Trẻ có thể thu thập thông tin về con vật bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về con vật			
60		Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.			

			- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. * 4,5T: - So sánh sự giống nhau và khác nhau (của 2-3 đồ dùng, đồ chơi 4t; của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng 5T). - Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo (1-2; 2-3 dấu hiệu). - So sánh sự khác nhau và giống nhau (của 2/một số) con vật, cây, hoa quả. - Một số hiện tượng thời tiết theo mùa (và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người 4T; thứ tự các mùa 5T)	hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày	- Chăm sóc con vật nuôi. -Trải nghiệm: + Bóc trứng + Trứng chìm trứng nổi
62	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	- Sự khác nhau giữa ngày và đêm (Mặt trời, mặt trăng 5T) - Các nguồn nước trong môi trường sống. - Một số đặc điểm, tính chất của nước.	- Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	
64		Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.			
65		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.			
67	5	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về con vật sử dụng các	- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ	- Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật,	

		giác quan khác nhau để xem xét và thảo luận về đặc điểm của con vật .	nguồn nước. - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.	cây, hoa, quả. - Quá trình phát triển của cây, con vật; điều kiện sống của một số loại cây, con vật. - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa.	
69	5	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.			
70		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các con vật được quan sát			
71	3	Trẻ có thể phân loại các con vật theo một dấu hiệu nổi bật.	Phân loại đồ dùng, đồ chơi (theo một dấu hiệu nổi bật ;1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu) ` Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo (1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu)		* HDH: KPKH: - Trò chuyện về một số con vật sống trong rừng + TCTV: Con khỉ - khỉ leo trèo rất giỏi; Con voi-con voi có vòi dài; Con hổ-con hổ là động vật hung dữ,... - Trò chuyện về một số con vật sống dưới nước + TCTV: Cá cảnh- cá cảnh có màu vàng để nuôi làm cảnh – Cá chép – cá chép có màu cam sống dưới nước –
72	4	Trẻ biết phân loại các con vật theo một hoặc hai dấu hiệu.			
73	5	Trẻ biết phân loại các con vật theo những dấu hiệu khác nhau.			
75	3	Trẻ có thể nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của con vật quen thuộc khi được hỏi.	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng.		
76	4	Trẻ biết phân xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi .Ví dụ: Con vịt đẻ trứng, bơi được dưới nước.	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống.		

77	5	Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: Con vật 2 chân thuộc nhóm gia cầm,...		Con lươn- con lươn có thân dài không có vẩy
80	3	Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục của hoạt động vui chơi, âm nhạc, tạo hình.	* HĐC: - Xây trang trại chăn nuôi, vườn bách thú... - Âm nhạc: Hát các bài hát trong chủ đề động vật.
81	4	Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...		
82	5	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...		

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

83	3	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	* 3, 4,5 T: - Đếm trên đối tượng/đếm trong phạm vi (4; 8) và đếm theo khả năng. * 3,4 T: - Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi	- 1 và nhiều.	* HĐH: - Cùng cố, nhận biết các nhóm có số lượng trong phạm vi 4,8; đếm đến 4,8; nhận biết số 4,8 số thứ tự trong phạm vi 8 * HĐC: Hoạt động góc thiên và khám phá: Nhận biết số thứ tự trong phạm vi 4, 8 TCTV: Liền trước, liền sau, TCM: Chuyển bi
84		Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 4			
85		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
86	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...			
87		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 8.			
88		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm			

		đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.					
89	5	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...		- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan			
90		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 8 và đếm theo khả năng.					
91		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.					
92	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-4 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi (4,8)				
93	5	Trẻ nhận biết các số từ 1- 8 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.					
94	3	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	* HĐH: - Tách, gộp 1 nhóm có 4,8 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau - Hoạt động góc: tách, gộp 4,8			
95		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4 thành hai nhóm.					
96	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4, đếm và nói kết quả.					
97		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.					
98	5	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 8 và đếm.	- Gộp/tách các nhóm có đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.				
99		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong					

		phạm vi 8 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.		
C) Khám phá xã hội				
140	3	Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: Ngày 22/12 ngày thành lập quân đội nhân dân việt nam... qua trò chuyện, tranh ảnh.	Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội ngày 22/12 - Nhớ ơn công lao của các chú bộ đội bảo vệ tổ quốc.	* HDH: - Trò chuyện về 22/12 * HDC: - Xem tranh, video về ngày 22/12
142	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của ngày 22/12 ngày thành lập quân đội nhân dân việt nam.		
144	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ngày 22/12 ngày thành lập quân đội nhân dân việt nam. ví dụ nói: " Ngày 22/12 ngày thành lập quân đội nhân dân việt nam là ngày lễ của các chú bộ đội, các hoạt động như tổ chức lễ mít tinh,...".		
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
149	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; quần áo, đồ chơi, hoa, quả; Đồ dùng vật dụng gần gũi trong gia đình ở địa phương...	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc	* HDH: KPKH - Trò chuyện về một số con vật nuôi trong gia đình. - Trò chuyện về một số con vật sống trong rừng - Trò chuyện về một số con vật sống dưới nước - HDC: Kể chuyện
150	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Rau, quả, con vật, đồ gỗ...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm.	
151	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (Đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập...)	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.	
155	3	Trẻ nói rõ các tiếng	- Phát âm các tiếng (của tiếng việt; có chứa các âm khó; có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu)	* Hoạt động chơi - Trò chuyện, xem tranh ảnh về các con vật
156		Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt		

		động, đặc điểm...		- TCM: Mèo bắt chuột, chuyển bi, cáo và thỏ, những con vật nào, bắt bướm - Thực hành phát âm một số từ khó
157	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.		
158		Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...		
159	5	Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.		
160		Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh.		
167	3		- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè trong chủ đề động vật	* HDH: - Thơ: chú giải phóng quân. - Đồng dao: Con mèo mà trèo cây cau, ... - Vè: Làng chim
168	4	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao về các con vật bé yêu		
169	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ,về các con vật bé yêu	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	
170		Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, cao dao, đồng dao..về các con vật bé yêu	- Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	
171	3	Trẻ có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết truyện đã được nghe.	
172	4	Trẻ có thể kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.	- Kể lại truyện đã được nghe (Theo trình tự 5T)	
173	5	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định		
175	3	Trẻ có thể bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên	* HDH: - Kể truyện chú dê đen TCTV: Run sợ, gây sự, dũng cảm. * HD chơi: đóng kịch “Chú Dê đen”.
176	4	Trẻ có khả năng bắt trước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	- Đóng kịch	
177	5	Trẻ có thể đóng được vai của nhân vật trong truyện “ Chú dê đen”		
178	3	Trẻ nói đủ nghe, không		

		nói lí nhí.	- Nói thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.			
179	4	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.				
180	5	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.				
184	3	Trẻ có thể đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	* 3,4,5T: - Xem và đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu	- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem sách và đọc truyện.		
185	4	Trẻ biết chọn sách để xem.	- Giữ gìn (Bảo vệ 4-5T) sách. * 4-5 T: - Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách. - "Đọc" truyện qua các tranh vẽ.			
186		Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("Đọc vẹt")				
187	5	Trẻ biết chọn được sách để "đọc" và xem.				
188		Trẻ biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.				
189		Trẻ có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách				
190	3	Trẻ có thể nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Mô tả sự vật, tranh ảnh/ hiện tượng (Có sự giúp đỡ 3T)			
191	4	Trẻ có thể mô tả hành động của các nhân vật trong tranh				
192	5	Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	- Kể truyện theo đồ vật, theo tranh.			
197	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình..	- Tập tô, tập đồ các nét chữ. - Nhận dạng một số/các chữ cái.	- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	* HDH: - LQCC: i, t, c * HDC: - Tìm chữ cái i, t, c trên tranh ảnh, đồ vật	

198		Trẻ nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.			trong và ngoài lớp học. - TC: ghép chữ
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
245	3	Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.		* HD lao động vệ sinh: - Chú ý lắng nghe, quan tâm chia sẻ đến mọi người, chờ đến lượt. * HD chơi: * KNS: Chăm sóc con vật khi chuẩn bị có thiên tai. - Trải nghiệm: Thăm quan trang trại chăn nuôi, cho các con vật ăn(Khi đi xếp theo hàng, không lơ nghịch chạy, nhảy dưới lòng đường, chú ý quy định giao thông)
246	4				
247	5	Trẻ thích chăm sóc cây, con vật quen thuộc.			
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
262	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc về các con vật	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca		* HDH: Âm nhạc - DH: Chú bộ đội, Voi làm xiếc, cá vàng bơi,... * HD chơi: - Nghe hát: Xem video: gà gáy le té, màu áo chú bộ đội, chú voi con ở bản đôn, chú êch con
263	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc về các con vật			
264	5	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc về các con vật.	- Nghe và nhận ra/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca/ 5T: nhạc cổ điển)	- Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	
265	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc.	- 3-4-5T: Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát - 4-5T: Thể hiện sắc thái, tình		

266	4	Trẻ hát đúng giai điệu , lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	cảm của bài hát	
267	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu , lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...		
268	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- 4-5T: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc. - 3-4-5T: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp; tiết tấu (4-5T).	* HDH: Âm nhạc - VĐVTN: Gà trống mèo con và cún con NH : Gà gáy le te TC: Ai đoán giỏi - Góc âm nhạc: Gõ nhịp, vỗ tay theo nhịp, tiết tấu chậm, phối hợp các bài hát trong chủ đề "Động vật"
269	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).		
270	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		
274	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng/ sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/ 5T: bố cục	* HD chơi: - Chơi ngoài trời, chơi góc tạo hình: Vẽ, nặn, cắt xé dán, xếp hình bằng hạt...: các con vật - Trải nghiệm: Làm quà, hoa, bưu thiếp ngày 22/12 - Góc tạo hình: Nặn các con vật, vẽ, cắt dán các con vật , - Xếp đường trang trại, xếp ao cá
275	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.		
276	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.		
277	3	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng/ sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản/ có màu	*HDH: - Xé dán đàn cá(M) - Nặn các con côn trùng bé thích(ĐT)

278	4	Trẻ có thể xé, cắt theo đường thẳng, đường cong,,,và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/ 5T: bố cục	
279	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.		
289	3	Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động chơi : - Góc âm nhạc: Sử dụng dụng cụ âm nhạc để gõ đệm, vận động theo ý thích các bài hát: Gà trống mèo con và cún con, chú bộ đội, chú voi con ở bản đôn.. - Thực hành: Múa, vỗ tay theo nhịp, tiết tấu những bài hát, bản nhạc trong chủ đề.
290	4	Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	
291		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.		

Tổng số mục tiêu: 111 mục tiêu

II. Chuẩn bị:

- Giấy vẽ, bút chì, bút sáp màu, giấy màu, hồ dán, đất nặn, kéo.
- Tranh ảnh về các con vật trang trí chủ đề.
- Thẻ chữ cái: I, t, c. Thẻ số từ 1- 8
- Thẻ đục: Cổng chui, bóng, chiếu, bục cao, vật chuẩn,....
- Tranh thơ, truyện: chú giải phóng quân, chú dê đen.

III. Mở chủ đề:

- Cô cùng trẻ trang trí chủ đề mới
- Trò chuyện đàm thoại với trẻ về con vật nuôi trong gia đình, con vật sống dưới nước, sống trong rừng, những con côn trùng.
- Trong khi trò chuyện, đàm thoại với trẻ cô khuyến khích trẻ trả lời hoặc đưa ra những câu hỏi về những vấn đề liên quan đến chủ đề, chủ điểm.
- Sử dụng câu đố, tranh thơ, tranh truyện có nội dung phù hợp để dẫn dắt trẻ vào chủ đề.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP

Quàng Thị Khuyên

Lò Thị Thu Ngân